

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-PT

Ngày 01-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân và bà Vũ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 147/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Đặng Ngọc T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1982, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư A, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T1 và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L và hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (*nay là thành phố Chí Linh*) xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; ngày 14/01/2011, Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bị cáo bằng hình thức phạt tiền (*được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính*).

Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2021 đến ngày 11/7/2021, hiện tại ngoại; có mặt.

2. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1990, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H; có vợ nhưng đã ly hôn và một con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 421/QĐ-UBND ngày 13/9/2005, UBND huyện Chí Linh quyết định đưa Nguyễn Văn M vào T giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong ngày 01/7/2006; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 106/QĐ-XPHC ngày 21/6/2011, Công an thành phố Chí Linh xử phạt M về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bằng hình thức phạt tiền (*đã chấp hành xong ngày 29-9-2011*); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 183/QĐ-XPHC ngày 28-6-2012, Công an thành phố Chí Linh xử phạt M về hành vi Vi phạm an ninh trật tự, bằng hình thức phạt tiền (*đã chấp hành xong ngày 19-9-2012*); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 209/QĐ-XPHC ngày 09-6-2016, Công an thành phố Chí Linh xử phạt M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền (*đã chấp hành xong ngày 30-8-2016*).

Bị tạm giữ từ ngày 08-7-2021, chuyển tạm giam từ ngày 11-07-2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

3. **Đặng Ngọc Th**, sinh năm 1985, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang T1 và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 13/2007/HS-ST ngày 27-3-2007, Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Th 12 tháng tù về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt ngày 17-7-2008, chấp hành xong án phí ngày 14-3-2008;

Bị tạm giữ từ ngày 08-7-2021, chuyển tạm giam từ ngày 11-7-2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó Đặng Ngọc T, Đặng Ngọc Th và Đặng Quang N có mâu thuẫn với anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1978, trú tại khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Khoảng 18 giờ ngày 31-8-2020, Đặng Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa Wave, màu đen (*do T mượn của một người tên L, không rõ lý lịch, địa chỉ*) chở Đặng Quang N đi từ nhà T đến nhà anh Ngọc A để nói chuyện. Khi đi Đặng Quang N vào bếp nhà T lấy 02 con dao có lưỡi làm bằng kim loại, dài khoảng 50cm, bản rộng khoảng 04 cm, có chuôi làm bằng gỗ cầm theo. Th một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drem,

không rõ biển kiểm soát (xe *Th mượn của bố để là ông Đặng Ngọc T1 để đi lại*) đến tìm anh Phạm Ngọc A. Khi T và N đi đến đoạn đồi Hoàn Hảo thì gặp Nguyễn Văn M. M nhìn thấy N cầm dao, liền hỏi N “*Đi đâu đấy?*” N trả lời “*lên đầu đường Trần Hưng Đạo, này có tý va chạm lên nói chuyện tý*”. M đã chạy ra chỗ bụi cây gần đó, lấy theo 01 bao dứa màu xanh bên trong có đựng 01 con dao nhọn được gắn vào ống tuýp sắt, dài khoảng 01 mét, 01 gậy loại gậy bóng chày dài khoảng 50cm và một số dao kiếm (*M không nhớ đặc điểm cụ thể, bao đựng các hung khí này M khai nhận được và giấu ở đó từ trước*). M cầm theo bao đựng hung khí, đi theo hướng ra đường Trần Hưng Đạo và vẫy xe của người đi đường đi nhờ.

Khi đến trước cửa số nhà 25, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, T dừng xe dựng ở rìa đường đối diện số nhà 25. N cầm 01 con dao, đưa cho T 01 con dao. M cầm bao hung khí xuống xe, rút bao hung khí ở đoạn lòng đường trước cửa số nhà 20, lấy trong bao ra 01 dao nhọn được gắn vào tuýp sắt dài khoảng 70cm; 01 dao bản rộng khoảng 05cm, chuôi bằng gỗ, có phần đầu dao vát nhọn dài khoảng 40cm. Th cũng đi đến ngồi trên xe mô tô đỗ ở lòng đường dùng tay giằng con dao trên tay của T chỉ chỗ vào trong nhà và chửi bới. Tại vị trí khu vực lòng đường, vỉa hè trước cửa số nhà 25, đường Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh; N, T, M, Th và một số thanh niên (*chưa xác định được lý lịch, địa chỉ*) cầm dao, phớt, gậy đi lại, chửi bới trước cửa nhà Phạm Ngọc A khoảng 05 đến 07 phút, sau khi được can ngăn thì các bị cáo bỏ về.

Sau khi thực hiện hành vi nêu trên; N, T, Th, M bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 07-01-2021, Đặng Quang N đã bị bắt theo Quyết định truy nã, ngày 18-6-2021, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xử phạt N 27 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 08-7-2021, Đặng Ngọc T đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh đầu thú và vận động Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M ra đầu thú.

Hành vi của các bị cáo cầm hung khí nguy hiểm, đi lại, chửi bới tại vị trí lòng đường, vỉa hè trước cửa nhà của Phạm Ngọc A tại số nhà 25 đường Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh vào thời điểm khoảng 18 giờ. Đây là khu vực đông dân cư, nhiều người đi lại, hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây dư luận xấu, bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố C tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T, Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 25

tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Th 26 tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 27 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo T 25 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 50 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Th và M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc T, Nguyễn Văn M, Đặng Ngọc Th trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo Đặng Ngọc T, Nguyễn Văn M và Đặng Ngọc Th tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 31-8-2020 tại khu vực lòng đường, vỉa hè trước cửa nhà số 25 đường Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, là khu vực đông dân cư, Đặng Quang Ngọc, Đặng Ngọc T, Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M có hành vi dùng hung khí là dao, phớt, gậy, đi lại, chửi bới, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn khu dân cư. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Đặng Ngọc T, Nguyễn Văn M, Đặng Ngọc Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội, các

bị cáo dùng dao, phớt, gây là hung khí để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc T, Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th và M là đúng quy định. Ngoài ra, bị cáo T và Th có bố đẻ và mẹ đẻ là người có công với Nhà nước, được tặng thưởng nhiều Huân chương; các bị cáo T, Th và M tích cực tham gia ủng hộ tiền cho quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; thể hiện thái độ ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đã phát hiện và tố giác tội phạm khác được Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T 25 tháng tù, bị cáo Th 26 tháng tù, bị cáo M 27 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T thì thấy: Trong vụ án này, thời gian các bị cáo thực hiện hành vi gây rối ngấn, các bị cáo có cầm hung khí đi lại và chửi bới nhưng không sử dụng hung khí gây thiệt hại về sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như nêu trên, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương; sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo T được hưởng án treo cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Th, M không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Th và M.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M, Đặng Ngọc Th.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08-7-2021.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Th 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08-7-2021.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 94/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo T.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, t, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Ngọc T.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T 25 (*hai mươi lăm*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng; thời gian thử thách là 50 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/4/2022.

Giao bị cáo Đặng Ngọc T cho UBND phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đặng Ngọc Th và Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/4/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an thành phố C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn